**MỤC LỤC**

**NỘI DUNG TRANG**

1. CƠ SỞ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP 2

1.1. Sự cần thiết hình thành giải pháp 2

1.2. Tổng quan các vấn đề liên quan đến giải pháp 3

1.3. Mục tiêu của giải pháp 4

1.4. Các căn cứ đề xuất giải pháp 4

1.5. Phương pháp thực hiện 4

1.6. Đối tượng và phạm vi áp dụng 5

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ NỘI DUNG GIẢI PHÁP 6

2.1. Quá trình hình thành 6

2.2. Nội dung của giải pháp 9

3. HIỆU QUẢ ÁP DỤNG 19

3.1. Thời gian áp dụng 19

3.2. Hiệu quả đạt được 19

3.3. Khả năng triển khai, áp dụng của giải pháp 20

3.4. Kinh nghiệm thực tiễn khi áp dụng giải pháp 20

4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ 22

4.1. Kết luận 22

4.2. Đề xuất và kiến nghị 22

Tài liệu tham khảo 24

**PHẦN MỞ ĐẦU**

**1. Lý do chọn các biện pháp**

Trong các cấp học phổ thông, bên cạnh những em học sinh ngoan hiền, chăm học thì vẫn còn một số em không tuân theo nội quy của nhà trường và thường làm theo ý của bản thân mình. Các em hay quậy phá, nghịch ngợm, đánh nhau, gây mất trật tự, thường xuyên bỏ học, trốn tiết, trêu ghẹo các bạn trong lớp và trong trường. Những em học sinh này thường được gọi là học sinh cá biệt.

Như chúng ta đã biết lứa tuổi học sinh THCS đa phần đang ở độ tuổi giáp ranh giữa trẻ em và người lớn. Với những biến đổi về tâm sinh lí, sức khỏe, nhận thức, tính “cá biệt” của một bộ phận học sinh ở lứa tuổi này có thể gây hậu quả đáng tiếc nếu nhà trường và gia đình không có những biện pháp thích hợp để ngăn ngừa, khắc phục, các em học sinh này dễ dàng bị người xấu lôi kéo, dẫn đến các tệ nạn xã hội. Vì ở lứa tuổi các em chưa có đủ tự tin để tự bảo vệ chính mình, chống lại những cái xấu đang từng giờ, từng ngày hoành hành trong xã hội. Muốn các em trở thành con ngoan, trò giỏi cần có sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để làm tốt công tác giáo dục học sinh nhằm ngăn chặn, hạn chế học sinh cá biệt trong nhà trường. Trong những năm làm công tác chủ nhiệm lớp, đã bao lần tôi đã băn khoăn, trăn trở suy nghĩ, tìm tòi nhiều giải pháp để giáo dục học sinh chưa ngoan giúp các em trở thành con ngoan, trò giỏi.

Với những suy nghĩ trên, tôi chọn sáng kiến kinh nghiệm *“****GIÁO DỤC HỌC SINH CÁ BIỆT TRONG CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM****”*

**2. Phạm vi và đối tượng thực hiện**

- Đối tượng áp dụng: Học sinh trường THCS....................

- Phạm vi áp dụng: Công tác chủ nhiệm giáo dục học sinh cá biệt lớp 8.3 (năm học 2019 – 2020) và lớp 9.1 (năm học 2020 – 2021) của trường THCS....................

**3. Mục đích của giải pháp**

Nhằm làm tốt công việc mà tôi phải theo đuổi trong suốt những năm tháng làm việc tại ngôi trường THCS..................., xây dựng những phương pháp giáo dục phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh cá biệt ở lớp chủ nhiệm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục hiện nay.

**\* Cơ sở lí luận:**

Theo quan điểm triết học của chủ nghĩa Mác- Lê nin: *"Bản chất con người là sự tổng hoà các mối quan hệ xã hội"*, như vậy những hiện tượng học sinh cá biệt được nêu trên đây không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên hoặc tình cờ mà có.

Do đặc điểm tâm sinh lý của học sinh, lứa tuổi mà nhiều người cho rằng *"Ăn chưa no, lo chưa đến",* suy nghĩ còn non nớt, nhận thức chưa cao chính vì thế các em có những hành vi thiếu chuẩn xác là điều không thể tránh khỏi.

Những HS cá biệt thường gặp phần lớn là những em có năng lực học tập yếu kém, điều đó cũng hoàn toàn dễ hiểu bởi nhận thức của các em kém thì làm sao có hành động tốt được. Việc hạn chế trong tiếp thu kiến thức của các em cũng dẫn đến sự lười biếng, chán nản, muốn phá phách, nhất là đối với những HS nam. Xét ở một khía cạnh khác thì cũng có thể các em vì tự ái về sự chê cười của thầy cô và bè bạn. Các em muốn chứng minh cho mọi người thấy rằng mình học không tốt nhưng mình lại giỏi về mặt khác, hoặc các em muốn thầy cô chú ý mình hơn, chính vì thế mà các em có những hành động nông nổi vượt ra khỏi những quy định chung.

**\* Cơ sở thực tiễn:**

Ở lứa tuổi học sinh THCS, lứa tuổi đang có sự mất cân bằng về mặt tâm sinh lí, việc các em mong muốn trở thành người lớn trong khi các em chưa có sự hiểu biết tương ứng , hoàn cảnh sống mỗi em cũng khác nhau, có em may mắn nhận được sự quan tâm kịp thời của cha mẹ khi ở trong trạng thái mất cân bằng ấy, có em không được sự quan tâm đúng mức, có em thì lại được gia đình quá chiều chuộng... Từ sự khác biệt trên nảy sinh ra những hiện tượng cá biệt trong học sinh và chính một bộ phận học sinh này đã gây không ít khó khăn cho giáo viên chủ nhiệm lớp. Những biểu hiện cá biệt của học sinh lại rất khác nhau về mặt hình thức cũng như mức độ nên giáo viên chủ nhiệm (GVCN) lớp cũng rất khó trong việc phát hiện và có biện pháp xử lí thích hợp.

Thông thường, khi làm công tác chủ nhiệm lớp, GVCN thường quan tâm đến những học sinh cá biệt nổi trội mà ai cũng nhìn thấy được, từ đó GVCN tìm hiểu tính cách cá biệt của các em do những nguyên nhân nào để có biện pháp giáo dục phù hợp. Có những trường hợp học sinh cá biệt nhưng không có biểu hiện rõ, khó phát hiện nhiều khi GVCN cũng lầm tưởng nên chưa có được phương pháp giáo dục thích hợp.

Ở lứa tuổi các em cần có sự hỗ trợ, tư vấn của người lớn hay nói cách khác các em cần có sự qaun tâm từ cha mẹ, thầy cô , bạn bè, các em rất cần đến chúng ta. Không việc gì phải bi quan về hiệu quả giáo dục của mình, muốn đạt được hiệu quả cao chúng ta cần có tâm huyết, năng động sáng tạo đồng thời có sự kiên trì, nhất định chúng ta sẽ thành công.

**PHẦN NỘI DUNG**

**1. Trình bày các bước/quy trình thực hiện**

**1.1.Thời gian nghiên cứu và áp dụng SKKN**

- Tôi chọn đề tài nghiên cứu: từ ngày 20 tháng 08 năm 2019 đến ngày 01 tháng 05 năm 2020.

Thời gian áp dụng nghiên cứu thực tế: từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 5 năm 2020.

Thời gian tôi xây dựng đề cương: từ tháng 05 năm 2019 đến tháng 08 năm 2020.

Thời gian viết đề tài nghiên cứu: từ tháng 09 năm 2020 đến tháng 10 năm 2020

**1.2.Phương pháp thực hiện**

- Phương pháp quan sát:

+ Quan tâm, tìm hiểu nguyên nhân và lí do chính để trả lời câu hỏi: Vì sao các em đó trở thành học sinh cá biệt?

+ Quan sát, theo dõi quá trình học tập và hoạt động của các em cá biệt (trước, trong và sau khi áp dụng các biện pháp giáo dục)

- Phương pháp điều tra: Trò chuyện, trao đổi với các GVBM, HS, phụ huynh học sinh (gặp trực tiếp hoặc gọi điện thoại), hội cha mẹ học sinh, bạn bè của HS.

- Phương pháp phân tích, tổng kết và nhận xét: Tham khảo những bản báo cáo, tổng kết hàng tuần của đội.

- Phương pháp tham khảo: Tham khảo những kinh nghiệm của các giáo viên chủ nhiệm lớp khác trong nhà trường.

- Phương pháp khen thưởng, trách phạt.

- Phương pháp tác động cá biệt, tác động song song (giáo dục tập thể).

**1.3.Quy trình thực hiện giải pháp mới:**

**1.3.1. Quy trình thực hiện**

\* Tìm hiểu hoàn cảnh

Một lớp có 45 học sinh thì có 45 hoàn cảnh gia đình và tính cách khác nhau.Có những em được sinh ra trong một gia điình hạnh phúc, điều kiện kinh tế khá giả, gia mẹ luôn quan tâm, yêu thương chăm sóc con cái. Nhưng cũng có những em lại sinh ra trong một gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó nhăn, cha mẹ do phải kiếm sống nên không có thời gian quan tâm chăm sóc con cái. Có những em phải sống trong một gia đình mà cha mẹ thường xuyên cãi vã nhau, không quan tâm đến những thay đổi hang ngày của con mình hoặc cha mẹ lục đục, li dị.

Điều các em cần nhất ở lứa tuổi này là được sống trong một gia đình hạnh phúc, cha mẹ luôn quan tâm, yêu thương và lo lắng cho con cái, luôn lắng nghe và thấu hiểu cho những tâm tư, nguyện vọng của con mình. GVCN cần phải xác định em nào có một gia  đình chưa hoàn toàn hạnh phúc, có xung đột giữa các thành viên trong gia đình...  vì đó có thể là nguyên nhân khiến cho các em trở nên hư hỏng hoặc cũng  có thể trở thành trẻ tự kỉ, sống xa lánh bạn bè, cha mẹ và thầy cô.

Đã có những gia đình trong đó, cha mẹ đều là những người thành đạt nhưng con của họ lại là những "học sinh cá biệt về đạo đức" do người cha và mẹ đi công tác liên tục, không có thời gian chăm sóc, gần gũi con để con có thể tâm  sự, trao đổi, để hỏi han tình hình học tập, vui chơi của con.

Người lớn chỉ biết đáp ứng đầy đủ, thậm chí là dư dả nhu cầu tiền bạc, vật chất cho con và xem đây là điều kiện tiên quyết cho con học hành, thực sự thì hành động này đã có thể vô tình đầy con của mình vào con đường lêu lỏng, ăn chơi và trở thành học sinh cá biệt, đến lúc phát hiện được thì có thể đã muộn rồi.

Cũng có những gia đình, do xung đột giữa các thành viên trong gia đình diễn ra trước mắt của các em, khiến cho các em trở nên cộc cằn, hoặc xấu hổ với bạn bè... có những hành vi bắt chước người lớn trong khi giải quyết các xung đột với các bạn cùng lớp và như vậy, vô tình người lớn đã đẩy các em trở thành học sinh cá biệt.

Cũng có trường hợp gia đình của các em quá khó khăn, các em phải lo phụ giúp gia đình để kiếm sống và thời gian học bài của các em ở nhà bị hạn chế, khiến sức học các em bị đuối dần, thế là các em trở thành học sinh cá biệt...

Nếu như GVCN nắm bắt được kịp thời hoàn cảnh sống của học sinh, chắc chắn sẽ có biện pháp kết hợp với gia đình để cùng nhau đưa ra các biện pháp giáo dục phù hợp hơn nhằm đưa học sinh trở lại chính mình.

\* Tìm hiểu về tâm sinh lý của học sinh

Học sinh cấp II, lứa tuổi từ 12 - 15 này có nhiều biến đổi về tâm, sinh lí. Là lứa tuổi mà các nhà tâm lí học gọi là lứa tuổi khó dạy bảo. Để khẳng định mình, các em dễ có những hành xử bộc phát, bất ngờ mà chính các em cũng chưa ý thức hậu quả sẽ như thế nào. Vì vậy, một sự định hướng đúng đắn để giúp các em hình thành tính cách của mình sau này, là điều hết sức quan trọng khi các em còn ngồi trên ghế nhà trường.  Không chỉ truyền đạt kiến thức trong học tập, các em cần được trao đổi mọi điều về chính bản thân, về những gì chân - thiện - mĩ trong cuộc sống. Các em thường có những hành vi bắt chước một cách thụ động với những người gần gũi với mình.

Trong một ngày thì các em chỉ ở trường học tối đa là 7 giờ, thời gian còn lại, các em sống trong môi trường gia đình, xã hội . Có những em tập tành hút thuốc do thấy người lớn hút thuốc với hình ảnh quá ư là điệu nghệ... có những em nói tục, chửi thề một cách vô thức, do đã quen nghe và cảm thấy như vậy là hay, là sành điệu... Nếu như GVCN cập nhật kịp thời những thông tin này của xã hội thì học sinh sẽ cảm nhận thầy cô của mình không lạc hậu và như vậy tiếng nói của thầy cô sẽ có ảnh hưởng hơn đối với các em. Các em sẽ lắng nghe những phân tích của thầy, cô, giáo dục hướng cho em phát  triển tâm sinh lí phù hợp với lứa tuổi.

\* Tìm hiểu mối quan hệ bạn bè

Bạn bè, những mối quan hệ trong lớp, ngoài lớp cũng là điều mà chúng ta cần quan tâm. Các em có thể tâm sự hàng giờ với bạn mà không bao giờ tâm sự với thầy cô về một vấn đề nào đó. Đa phần các em học sinh xem bạn bè mình như một chuyên gia tư vấn. Bạn bè xấu, tốt ảnh hưởng nhiều đến nhân cách của các em. Người xưa thường nói "Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng" điều này hoàn toàn không sai... vấn đề là ai sẽ đen, ai sẽ sáng thì chúng ta phải can thiệp một cách tế nhị, đúng lúc, kịp thời.

Thầy cô, ngoài vai trò là người thầy chúng ta nên là người bạn tâm tình với các em, luôn lắng nghe những tâm tư, tình cảm ,nguyện vọng của các em. Thầy cô cần tạo ra môi trường học tập với tiêu chí “ Học mà chơi, chơi mà học” , tạo điều kiện cho các em tham gia vào các hoạt động tập thể, tổ chức các sân chơi để các em có thể giao lưu học hỏi nhau, từ đó nảy sinh tình bạn tốt. Hãy để các em phát triển tình bạn trong sáng, lành mạnh một cách tự do trong tầm kiểm soát chừng mực của người lớn. Vấn đề này cần có sự phối hợp của gia đình và nhà trường một cách chủ động.

\* Tìm hiểu sở thích, năng khiếu

Hầu như bất kì một học sinh nào đều có một năng khiếu nhất định, năng khiếu này có thể do  bẩm sinh, do rèn luyện. Nhiệm vụ của người thầy là thấy được năng  khiếu của các em , tạo điều kiện phát  huy sở trường của các em giúp các em có hứng thú hơn trong học tập, lấy đó làm động lực cho các em cố gắng hơn ở những mặt còn hạn chế.

Có những học sinh thích lao động chân tay, khéo tay trong những hoạt động đòi hỏi sự tỉ mỉ, kiên trì nhưng lại học kém các môn cần sự tư duy. Có những học sinh thích văn nghệ, ca múa hát... có những học sinh thích thể thao, võ nghệ...

Hãy để cho các em có cơ hội thể hiện mình với các bạn và như vậy các em sẽ trở nên nổi bật với các bạn, đấy chính là động cơ thúc đẩy các em học tập tốt hơn nhằm không làm xấu đi hình ảnh của mình với các bạn.

Như vậy, tạo ra những hoạt động ngoại khóa, những buổi sinh hoạt ngoài giờ lên lớp cũng chính là tạo ra những cơ hội cho các em có thể thể hiện tài năng của minh, lấy lại sự tự tin với các bạn, khẳng định thế mạnh của minh để từ đó các em được nhận sự khuyến khích của mọi người xung quanh, các em sẽ cố gắng nhiều hơn ở các mặt còn yếu kém.

**1.3.2. Những cải tiến phù hợp với thực tiễn phát sinh**

Ngoài việc đẩy mạnh các hoạt động giáo dục thông qua các tiết sinh hoạt lớp, sinh họat Đội, 15 phút đầu giờ, các hoạt động ngoại khoá, ... để giáo dục đạo đức học sinh. Tuy vậy đối với học sinh cá biệt ngoài những biện pháp giáo dục chung, GVCN cũng cần có biện pháp giáo dục đặc thù.

Việc giáo dục các đối tượng học sinh cá biệt không đơn thuần là nhìn nhận những biểu hiện bên ngoài của các em mà cần phải tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến các hành động thiếu chuẩn xác, khi đã xác định được nguyên nhân chúng ta mới tìm ra biện pháp giáo dục phù hợp.

\* Giáo dục bằng tâm lý

Quan hệ thầy trò vốn là mối quan hệ tách biệt từ ngàn xưa. Trong nền giáo dục hiện tại, quan hệ đó đã được thay đổi, thầy trò ngày nay có tình cảm thân mật gắn bó hơn, có như vậy thì chúng ta mới thực hiện tốt được nhiệm vụ giáo dục toàn diện được. Bởi có quan hệ gần gũi thì mới biết được những tâm tư nguyện vọng của các em chúng ta mới có những biện pháp giáo dục thích hợp được.

Đối với học sinh cá biệt, việc gần gũi với các em quả là một vần đề không đơn giản, nếu GVCN thiếu tế nhị một xíu thì khó mà có thể gần gũi với các em được, chẳng hạn thường xuyên phê bình, dùng nhiều lới xúc phạm đến các em ... đều có thể làm tổn thương đến mối quan hệ này. Hơn nữa vì các em thường xuyên vi phạm nên các em càng lẩn tránh tiếp xúc với giáo viên nhất là giáo viên chủ nhiệm lớp.

Để thấy được hết cá tính của học sinh, GVCN cần tạo đựơc mối quan hệ gần gũi với các em, thật sự là chỗ dựa đáng tin cậy nhất sau cha mẹ của các em. Chú ý khi giao tiếp với các em ta phải luôn cởi mở, chân tình, vui vẻ dễ cảm hóa được các em, khi có được mối quan hệ tốt các em sẽ thổ lộ những tâm tư tình cảm với GVCN mà không một chút ngần ngại. Những lời khuyên răn dạy bảo của chúng ta sẽ có tác dụng lớn đối với các em.

*VD:* Đối với em ............- học sinh lớp 8.3 do tôi chủ nhiệm là một học sinh học rất yếu, em thường xuyên không thuộc bài cũ và điểm rất kém ở các bài kiểm tra, em chán nản và có ý định bỏ học nhưng vì gia đình ép nên em đành phải đi học. Em tỏ ra lầm lì ít nói, mặc cảm với bạn bè, với thầy cô, xa lánh mọi người, nhất là đối với tôi em lại càng lẩn tránh hơn. Thấy vậy tôi tìm cách gần gũi em bằng cách: Trong tuần học thứ 4 em không thuộc bài 3 lần đều bị điểm 0 và giáo viên bộ môn ghi tên vào sổ đầu bài . Lẽ ra như các tuần trước, những em không thuộc bài thì bị phê bình trước lớp, buộc viết bản cam kết, nhưng để có thể gần gũi em tôi không phê bình việc không thuộc bài cũ mà trong tiết sinh hoạt này tôi chỉ chú ý đến việc phê bình các em còn mất trật tự trong tiết học, tôi tìm cách tuyên dương em (bạn Hạnh là một học sinh học rất yếu, tuy vậy bạn rất có tinh thần tập thể, trong các tiết học bạn đều nghiêm túc lắng nghe thầy cô giảng bài, không gây ảnh hưởng đến các bạn khác...). Sau lần tuyên dương ấy em Huy có một thái độ khác, tôi nhận thấy em có mong muốn gần gũi với mọi người hơn. Thế là trong buổi lao động tôi tìm cách tâm sự cùng em, dần dần mối quan hệ giữa tôi và em ngày thêm gần gũi, lúc đó em mới thật sự thổ lộ hết mong muốn của mình. Em tâm sự với tôi rằng*: “*Em học yếu, đó là điều em luôn mặc cảm, việc học đối với em như một gánh nặng, gia đình em chẳng ai giúp được gì cho em, nhà lại ở cách xa các bạn, điều kiện gia đình lại khó khăn, em nghĩ em học yếu quá, có học cho lắm sau này cũng chẳng làm được việc gì”

Biết được tâm tư, nguyện vọng của em, tôi động viên em học, trong các giờ học tôi thường xuyên quan tâm em nhiều hơn, trao đổi với GVBM tạo điều kiện tốt hơn để em tự tin trong học tập, phân công các em học sinh giỏi ở gần nhà đến giúp đỡ, ở lớp - tôi phân công một em học sinh giỏi, nhiệt tình ngồi cạnh để quan tâm nhiều đến em hơn. Dần dần em tự tin hơn, em được nhiều người quan tâm, em nỗ lực cố gắng và đã có những tiến bộ rõ nét, cuối năm em đã được lên lớp hẳn.

VD: Trường hợp em .... ......là một HS được cha mẹ nuông chiều từ nhỏ nên không lo học hành, và có thái độ không cần học cũng giàu có vì có của của cha mẹ. Sau khi theo dõi và tìm hiểu phân tích hoàn cảnh của Hoàn, tôi gặp riêng em sau giờ học cuối cùng của ngày thứ bảy. Tôi phân tích cho em hiểu của cải của cha mẹ sẽ không tồn tại mãi mãi và sẽ không còn nếu chúng ta không biết cách phát triển của cải đó, em đang còn nhỏ do đó cần học để sau này có việc làm ổn định để nuôi sống mình và của cải của cha mẹ để lại sẽ giúp thêm em đỡ một phần nào trong cuộc sống. Hoàn nói chuyện với tôi chân tình, khi thấy em không ngần ngại gì trong tâm sự cùng tôi, tôi bắt đầu gợi ý nhắc nhở từng lỗi vi phạm của em, chú ý trong các vi phạm của em tôi đều đưa em vào thế bị bạn bè lôi kéo, tâng bốc em vì em hay cho các bạn ấy tiền. Nếu sau này, em không cho bạn xấu tiền nữa thì tụi nó còn tâng bốc em nữa không hay những bạn xấu đó sẽ đánh đập, xa lánh em. Em hãy suy nghĩ xem, những bạn đó giúp được gì cho em trong việc học tập chưa. Đến đây, tôi thấy đôi mắt em chớp chớp, rưng rưng... Tôi đã cảm hoá được em, từ đó tôi thường xuyên trao đổi với em, mỗi lần trao đổi riêng, tôi đều tìm cách khen ngợi những tiến bộ của em trong học tập cũng như rèn luyện.

VD: Một trường hợp khác, gia đình kinh tế khá giả, cha mẹ đi nước ngoài để em ở nhà với chú, cha mẹ chỉ biết lo gởi tiền về nuôi em mà không quan tâm đến việc học tập của con em, như gia đình em Nguyễn Tấn Dũng. Dũng là một học sinh hay theo bạn bè hay bỏ học, được cha mẹ thường xuyên cho tiền nên Dũng tha hồ chơi điện tử, thường xuyên bỏ học ... Với Dũng tôi dùng biện pháp khác tôi theo dõi em nhiều hơn, hễ em có vi phạm gì là tôi biết ngay và mỗi lần trao đổi với em tôi đều đưa ra những chi tiết rất chính xác. Ví dụ em bỏ học tiết nào tôi đều theo dõi và nắm bắt em chơi gì, ở đâu. Những ngày nghỉ học không phép, tôi đều biết em chơi games ở đâu và nói chính xác em ngồi máy số mấy. Tất cả việc làm của em cô đều biết, em biết vì sao cô biết nhiều về em như vậy không? em biết vì sao cô quan tâm tới em nhiều không? Cha, mẹ bận bịu kiếm tiền gởi về nuôi em và cũng là tạo điều kiện để em ăn học, lo cho tương lai của em, nhiều bạn gia đình vất vả mà các bạn vẫn cố gắng học tốt như bạn ...., bạn ...., ... còn em có điều kiện tốt mà không lo học tập. Chơi bời với các bạn thời gian rồi sẽ chán, em có thể chơi cả đời được không? nếu bây giờ không lo học thì sau này em có thể làm được gì? rồi cha mẹ em sẽ ra sao? có xấu hổ với mọi người vì đã có một đứa con như em không? Dần dần, Dũng thấy được cái sai của mình và cũng đã sửa đổi.

VD: Trường hợp của bạn Huy lại khác, em không phải là một học yếu nhưng do ba mẹ đi làm từ 11 giờ đến 22 giờ và làm xa, cách nhà 20 km. Về đến nhà là ba mẹ chỉ có ngủ nên không có thời gian chăm lo, theo dõi em vì em đi học buổi sáng lúc này ba mẹ chưa tỉnh giấc. Em đi học hay không đi học, đi học học trễ thì ba mẹ hầu như không biết được. Dần dần như thế, em đua đòi theo bạn bè, thích thì đi học không thì ở nhà chơi game. Tôi theo dõi em hàng ngày và thấy tình hình em không ổn, lớp sẽ bị trừ điểm thi đua. Em thường xuyên đi học với đôi giày màu đen đã cũ, ngả màu. Tôi đã nhắc nhưng em vẫn đâu đóng đấy. Em nghỉ học không phép, tôi biết em đang ở đâu, làm gì. Thế là tôi quyết tâm tìm đến gia đình em vì đã nhiều lần tôi gọi điện cho phụ huynh đều không liên lạc được. Tôi gặp ba mẹ em, ba mẹ em cứ tưởng em đến trường và tôi cho họ biết con họ đang ở đâu. Ba mẹ đi tìm em về, khi thấy tôi em đứng im, mặt tái mét không nói được câu nào. Mẹ em hỏi tại sao con không đi học, em trả lời “Con nói mẹ mua giày cho con nhưng mẹ không mua, con lên trường sợ sao đỏ ghi”. Khi nghe em nói, mẹ em ngỡ ngàng vì cũng đã lâu lắm rồi mẹ em không quan tâm đến việc học của em. Từ đó về sau, tôi thường xuyên quan tâm đến em, giúp đỡ em nhiều hơn đồng thời trò chuyện mỗi khi tôi thấy em ngồi một mình trong giờ ra chơi. Tôi tìm hiểu thì thấy hoàn cảnh của em đáng thương hơn đáng trách. Chính vì sự cởi mở giữa hai cô trò, tôi luôn lắng nghe em tâm sự như hai người bạn với nhau. Em dần dần đã hiểu tôi, em đã ngoan hơn, trong giờ học em chú ý nghe giảng, tích cực xây dựng bài, em cố gắng dành nhiều điểm tốt để được cô khen. Về nhà em còn phụ giúp ba mẹ 1 số công việc gia đình. Sang học kì 2, em không vi phạm những lỗi đó nữa và có tiến bộ rõ rệt trong học tập và rèn luyện. Cuối năm, hạnh kiểm của em được cả lớp xếp loại tốt và được công nhận lên lớp 9 với học lực khá.

**\*** Giáo dục bằng tập thể

Ở tuổi các em, bạn bè có một vị trí rất lớn trong mối quan hệ xã hội của các em, thường ở lứa tuổi này các em chưa ý thức được việc nào là cần thiết hơn, chính vì thế đa phần trong quan hệ với thầy cô giáo các em thường có biểu hiện bao che cho nhau, nhất là những khi đề cập tới các đối tượng học sinh cá biệt, mặc dù biết việc làm của bạn là sai, tuy vậy khi hỏi đến phần lớn các em đều trả lời một câu chung nhất (*không biết*) - đối với những em có quan hệ gần gũi với HS làm từ cá biệt, cũng có thể các em ngại không dám nói ra sự thật vì sợ sự đe dọa của các bạn... Nhưng phải nói rằng tất cả những suy nghĩ, những việc làm của các em cá biệt thì chính các em học sinh cùng lớp, cùng khối là biết rõ nhất.

Về vấn đề này GVCN cần khéo léo trong cách điều tra, có thể là điều tra bằng cách giao nhiệm vụ theo dõi tìm hiểu cho ban cán sự lớp hoặc một đối tượng HS đáng tin cậy nhất nào đó và sẽ trao đổi với các em bằng cách bảo mật thông tin. Thường thì những em này sẽ cung cấp cho chúng ta nguồn tin chính xác nhất.

Sau khi nắm được thông tin, phân tích tình hình, tôi hướng dẫn các em gần gũi và giúp đỡ bạn, nên tạo được quan hệ tốt và nhất là tạo cho những em cá biệt có niềm tin với mình. Phải nói rằng trong quan hệ bạn bè các em sẽ bộc lộ rõ cá tính không e ngại. Tôi thường xuyên giữ mối quan hệ với các em này tìm hiểu những khó khăn khi phải thuyết phục HS cá biệt để tháo gở khó khăn cho các em, thường xuyên cung cấp biện pháp xử lý kịp thời những biến động của các đối tượng và động viên các em, tạo cho các em có niềm tin thuyết phục, giúp đỡ học sinh cá biệt tiến bộ.

Trong biện pháp này cũng có thể dùng cách (*lấy độc trị độc*). Qua các hoạt động của lớp, GVCN cần theo dõi kỹ, qua từng hoạt động các em có những biểu hiện như thế nào: say mê, hứng thú, nhiệt tình, tích cực hay qua loa chiếu lệ, đùn đẩy... Hoạt động này em thích dẫn đến nhiệt tình, hoạt động kia không thích thì né tránh...

Từ việc theo dõi trên GVCN có biện pháp phát huy sở trường của từng em lấy đó làm đòn bẩy để tiến hành ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực khác nảy sinh ở các em.

Em ...............là học sinh thường xuyên nói chuyện riêng trong lớp, khi ban cán sự lớp phê bình là em hăm dọa đánh bạn. Để vừa ngăn chặn được sự mất đoàn kết trong lớp đồng thời xây dựng nề nếp tiết học tốt tôi phân em làm tổ trưởng tổ 1 - giao nhiệm vụ theo dõi các bạn trong tổ, đồng thời trước lớp tôi quy định những em cán sự lớp phải luôn gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động, nếu vi phạm thì hình thức kỷ luật sẽ nặng hơn. Khi nhận chức danh tổ trưởng Hoàng rất thích, tuần đầu tiên ............... có tiến bộ nhưng vẫn còn một vài lần bị phê bình là nói chuyện riêng, cuối tuần nhận xét tình hình chung của lớp tôi cho các em phát biểu phê bình vai trò trách nhiệm của Hoàng. Sau đó tôi nhận xét chung: “Dù trong tuần qua bạn ............... vẫn còn sai sót - có vi phạm kỷ luật, nhưng so với các tuần trước nề nếp của lớp ta tuần này tiến bộ hơn và bản thân Hoàng cũng có tiến bộ, vì sự tiến bộ của lớp ta có thể xí xóa cho bạn và cho bạn cơ hội để khẳng định vai trò của mình ở tuần học tiếp theo”. Về sau ............... đã ý thức được trách nhiệm của mình và không còn vô kỷ luật như trước nữa.

Đối với những học sinh thích gây rối tập thể, nghịch ngợm (*lớp bị phê bình là niềm vui của các em*)... Đối với những em học sinh này tôi dùng cách đẩy mạnh các hoạt động của lớp để các em thấy được những việc làm của mình không có tác dụng gì khi cả lớp đều có chung một sự quyết tâm nỗ lực vươn lên, làm cho các em bị tách ra khỏi tập thể, không thể gây rối tập thể được và vô hiệu hoá những hành động nghịch ngợm của các em. Không làm hại được tập thể lại bị tách rời khỏi tập thể, các em tự khắc thấy mình như bị hụt hẫng, xấu hỗ. Từ đó chính các em có mong muốn được sống chung trong một tập thể đoàn kết. Khi những học sinh này thấy được những lỗi lầm của mình, GVCN lớp cần động viên HS trong lớp gần gũi, khích lệ để các em hoà nhập với tập thể.

\* Kết hợp với phụ huynh học sinh

Có thể trao đổi qua các cuộc họp phụ huynh học sinh chung của lớp, GVCN báo cáo kết quả rèn luyện của từng em và có thể mời phụ huynh các em này ở lại để trao đổi riêng, tránh sự mặc cảm của phụ huynh.

Có thể trao đổi qua việc đến thăm gia đình học sinh. Thường học sinh cá biệt thì lại có phụ huynh đặc biệt; một là không quan tâm đến việc học của con em, hoặc không dám đối diện về những sai phạm của con mình...thường những phụ huynh này ít tham gia vào các cuộc họp chung kể cả những lúc có giấy mời riêng cũng không đến. Đối với những học sinh này, GVCN cần nhiệt tình hơn, có thể đến thăm gia đình để tìm hiểu điều kiện sinh hoạt của gia đình và nắm được tình hình của các em ở nhà, thường những đối tượng này họ ngại nói những điều sai của con em họ vì thế tôi tổng hợp những điểm tốt mà các em có được dù đó chỉ là một việc không đáng kể để khen ngợi các em, sau đó tôi lồng một vài khuyết điểm của các em; tránh nêu hoàn toàn hoặc một loạt khuyết điểm thì phụ huynh sẽ có sự mặc cảm, hoặc nảy sinh sự tiêu cực, buông xuôi, ngại nói ra những điều mà ta cần tìm hiểu, trao đổi.

Có thể trao đổi bằng phiếu liên lạc, mỗi em có một sổ liên lạc giữa phụ huynh HS và GVCN lớp. Để tránh trường hợp các em giả mạo việc nhận xét vào sổ, đầu năm tôi yêu cầu phụ huynh ghi đầy đủ thông tin và ký tên vào sổ, nộp cho GVCN, hằng tuần có việc cần thiết liên hệ với phụ huynh, GVCN sẽ ghi vào sổ để các em đem về trình với phụ huynh vào ngày thứ bảy và nộp lại cho GVCN vào thứ hai. Cách làm này cũng có thể thường xuyên trao đổi với phụ huynh và kịp thời giáo dục, chấn chỉnh những sai phạm của các em.

\* Kết hợp giáo dục qua giáo viên bộ môn

Như phần trình bày nguyên nhân trên, một phần biểu hiện cá biệt của các em là do quan hệ giữa giáo viên và học sinh chưa tốt, có em có những phản kháng đối với những hành động quá đáng của một vài giáo viên. Ví dụ như có giáo viên dùng những lời quá nặng nề trong việc nhận xét HS không thuộc bài cũ, không hiểu được bài... Để xác định chính xác HS cá biệt có từ nguyên nhân này hay không, tôi thăm dò tất cả giáo viên dạy bộ môn của lớp để có biện pháp giáo dục thích hợp.

Cũng có thể do tính cách cá biệt của các em, ở mỗi môn học em có một biểu hiện cá biệt khác nhau, tôi tổng hợp các ý kiến để xác định nguyên nhân cơ bản. Từ việc trao đổi trên tôi tìm ra những ưu điểm của các em để động viên đồng thời lồng vào từng chút một những khuyết điểm của các em để nhắc nhở khắc phục.

Em Nguyễn Hoàng Mạnh là một học sinh cá biệt của lớp tôi chủ nhiệm năm học 2018 – 2019, các môn học thuộc lĩnh vực tự nhiên em học rất tốt, nhưng các môn đòi hỏi học bài thì em học rất yếu, thậm chí môn Tiếng Anh em đạt điểm kém. Em luôn đem đến sự phiền toái cho lớp như thường xuyên nói chuyện trong giờ học tiếng Anh, lớp bị trừ nhiều điểm do việc trốn tiết của em.

Đối với đối tượng này tôi theo dõi thật sát đồng thời cứ mỗi lần em không thuộc bài tôi cho em viết một bản kiểm điểm, cam kết với giáo viên bộ môn và cam kết với lớp. Sau đó tôi trao đổi với GVBM về tính cách cá biệt của em đồng thời mong muốn có sự kết hợp giáo dục bằng cách thường xuyên kiểm tra bài em, nhất là trong tiết học luôn gọi em phát biểu trước lớp ưu tiên chọn những câu hỏi tương đối dễ để em trả lời được và thường xuyên khen để khích lệ, động viên em, nên bỏ qua lỗi nhỏ của các em.

Với biện pháp trên, qua một học kỳ, em Mạnh đã tiến bộ rõ rệt cuối năm học em đã được lên lớp hẳn.

\* Kết hợp với các ban ngành, các bộ phận trong và ngoài nhà trường

- Kết hợp với tổ chức Đội thiếu niên:

Đây là tổ chức chuyên về mảng giáo dục hạnh kiểm HS. Tổ chức này có ban chỉ huy liên chi đội, có đội sao đỏ thường xuyên theo dõi các hoạt động của toàn trường và từng lớp học, có một tổng phụ trách Đội chuyên trách tổ chức các hoạt động Đội và kịp thời xử lý những vi phạm của HS, hơn thế nữa có phong trào thi đua làm đòn bẩy nên thường các biện pháp luôn đạt hiệu quả giáo dục cao.

Một số GVCN lớp ngại trong việc khai báo những sai phạm của HS lớp mình vì sợ ảnh hưởng đến kết quả thi đua của lớp, nhưng với tôi việc kết hợp với tổ chức Đội là một biện pháp giáo dục có hiệu quả rất cao trong công tác giáo dục hạnh kiểm HS.

+ Đối với đội sao đỏ: tôi yêu cầu các em ghi lại tên của tất cả những em vi phạm. Có như vậy thì tôi mới kịp thời có được thông tin và xử lý dứt điểm những vi phạm đựơc.

+ Đối với các em trong ban chỉ huy liên chi đội - đội phát thanh măng non: Tôi thường xuyên cung cấp những cá nhân điển hình của lớp đưa vào các bản tin hằng ngày để tuyên dương khen ngợi, khích lệ tinh thần các em.

+ Với tổng phụ trách Đội: tôi thường xuyên giữ mối quan hệ chặt chẽ, tôi thường xuyên kết hợp các biện pháp giáo dục theo kiểu vừa đấm vừa xoa: đối với những đối tượng học sinh cá biệt tôi sử dụng biện pháp cứng rắn bên cạnh đó tôi nhờ tổng phụ trách đội động viên, những em tôi dùng biện pháp mềm mỏng thuyết phục tôi lại nhờ TPT có biện pháp cứng rắn hơn, cũng có lúc kết hợp cả hai cùng chung biện pháp, ở những lúc này thì chúng tôi kết hợp chặt chẽ hơn về khâu theo dõi và các luồng thông tin về đối tượng học sinh cá biệt.

- Đối với bộ phận chuyên môn:

Tôi cũng học hỏi kinh nghiệm, nhờ sự giúp đỡ từ thầyhiệu phó khi tôi không giải quyết được những tình huống khó mà khả năng của tôi chưa giải quyết được hoặc chưa đạt kết quả tối ưu.

- Đối với hội cha mẹ học sinh:

GVCN cũng cần phối hợp với hội cha mẹ học sinh của lớp, của trường để vận động các em HS có ý định bỏ học tiếp tục đi học. Cũng có thể vận động các phụ huynh có con em trong diện này quan tâm nhiều hơn đến con mình đồng thời hội cha mẹ học sinh cũng có thể giúp chúng ta trong việc thu nhận những thông tin mới về các em để chúng ta có biện pháp kết hợp giáo dục tốt hơn.

**2. Những ưu điểm, nhược điểm của biện pháp**

**3. Đánh giá về báo cáo biện pháp**

**a. Tính mớib. Hiệu quả áp dụng**

**3.1. Thời gian áp dụng giải pháp**

- Thời gian áp dụng nghiên cứu thực tế: từ tháng 08 năm 2019.

**3.2. Hiệu quả đạt được**

Qua sự cố gắng nỗ lực của bản thân, nhiều năm qua trong công tác chủ nhiệm tôi luôn vận dụng linh hoạt các biện pháp trên và cũng đã thu được kết quả rất khả quan:

- Các lớp được tôi chủ nhiệm các em đều tham gia tốt các hoạt động của trường của Liên đội và luôn được đánh giá cao, bản thân tôi được hội đồng thi đua nhà trường công nhận là giáo viên chủ nhiệm giỏi;

- Hai lớp đều đạt danh hiệu lớp tiên tiến;

- Không có hiện tượng HS phải đưa ra hội đồng kỷ luật nhà trường;

- Quan hệ thầy trò, bạn bè ngày càng được thắt chặt;

- Uy tín nhà giáo được nâng cao, tạo được niềm tin trong phụ huynh học sinh.

\* Trong năm học 2019 – 2020, đầu năm khi nhận lớp chủ nhiệm, lớp tôi có 3 em trong đối tượng học sinh cá biệt, có 3 em thi lại lên lớp.

Qua áp dụng các biện pháp giáo dục trên, cuối năm học 2019 – 2020 lớp tôi đã có những tiến bộ có thể thống kê trên số học sinh 39 em như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Sĩ số | **Hạnh kiểm** | | | | **Học lực** | | | | **Ghi chú** |
| Tốt | Khá | TB | Yếu | Giỏi | Khá | TB | Yếu |
| **Khảo sát đầu năm** | 39 | 36 | 3 | 0 | 0 | 10 | 17 | 10 | 2 | Có 3 HS cá biệt |
| **Cuối năm** | 39 | 38 | 1 | 0 | 0 | 14 | 15 | 9 | 1 | Không có HS cá biệt |

\* Trong năm học 2019 – 2020, đầu năm khi nhận lớp chủ nhiệm, lớp tôi có 1 em trong đối tượng học sinh cá biệt.

Qua áp dụng các biện pháp giáo dục trên, cuối năm học 2019 – 2020 lớp tôi đã có những tiến bộ có thể thống kê trên số học sinh 39 em như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Sĩ số | **Hạnh kiểm** | | | | **Học lực** | | | | **Ghi chú** |
| Tốt | Khá | TB | Yếu | Giỏi | Khá | TB | Yếu |
| **Khảo sát đầu năm** | 39 | 36 | 3 | 0 | 0 | 10 | 17 | 10 | 02 | Có 1 HS cá biệt |
| **Cuối năm** | 39 | 38 | 1 | 0 | 0 | 14 | 15 | 10 | 0 | Không có HS cá biệt |

**c. Khả năng triển khai, áp dụng của giải pháp**

Giáo dục học sinh cá biệt là một việc làm khó khăn và phức tạp, đòi hỏi người giáo viên luôn có sự nhiệt tình, năng động, sáng tạo. Tất cả sự cố gắng và nỗ lực của chúng ta sẽ là cái chìa khoá cho các em bước sang một cuộc đời mới với sự nhìn nhận tích cực về thực tế và có ý thực rèn luyện để đạt tiêu chuẩn của con người mới xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, để giáo dục học sinh cá biệt có hiệu quả có nhiều khâu, nhiều việc phải nghiên cứu tiến hành một cách đồng bộ và khoa học. Đổi mới phương pháp dạy và học, đẩy mạnh tuyên truyền làm thay đổi nhận thức của từng gia đình về việc giáo dục đạo đức cho con em.

Nâng cao trình độ nhận thức và năng lực công tác chủ nhiệm của giáo viên vì đội ngũ này đóng vai trò quyết định cho việc giáo dục đạo đức cho các em kịp thời giúp đỡ, động viên, uốn nắn, giáo dục các em.

PHẦN KẾT LUẬN

**1. Những bài học kinh nghiệm thực tiễn khi áp dụng giải pháp**

Qua quá trình thực hiện tôi rút ra được một số kinh nghiệm như sau: Muốn giáo dục tốt các đối tượng HS cá biệt, giáo viên chủ nhiệm cần phải:

- Điều tra nắm rõ nguyên nhân của các hiện tượng cá biệt;

- Nắm rõ tâm lý của từng đối tượng để đề ra biện pháp thích hợp;

- Khi tiến hành các biện pháp giáo dục cần tránh việc nêu tất cả những khuyết điểm ra cùng một lúc hay nôn nóng muốn giải quyết được tất cả những sai phạm của các em cùng một lúc mà nên phân thời gian và chọn ra những sai phạm mang tính cấp bách hay cơ bản thì giải quyết trước;

- Không yêu cầu quá cao, nên có sự thông cảm chia sẻ với các em.

- Luôn tạo mối quan hệ gần gũi, cảm hoá các em;

- GVCN cần biết kết hợp được nhiều tác nhân phối hợp giáo dục.

2. Những kiến nghị, đề xuất để triển khai, ứng dụng vào thực tiễn.

3. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền.

SKKN này của tôi được

**4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**4.1. Kết luận**

Giáo dục học sinh cá biệt là một việc làm khó khăn và phức tạp, đòi hỏi người giáo viên luôn có sự nhiệt tình, năng động, sáng tạo. Tất cả sự cố gắng và nỗ lực của chúng ta sẽ là chìa khóa cho các em bước sang một cuộc đời mới với sự nhìn nhận tích cực về thực tế và có ý thức rèn luyện để đạt tiêu chuẩn của con người mới xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta giáo dục các em không chỉ bằng lời nói mà bằng cả hành động, cử chỉ, thái độ, tác phong hàng ngày. Hãy cảm hóa, giáo dục các em bằng cả tấm lòng của người thầy, người cha, người chị, người mẹ. Hãy nhìn các em với ánh mắt nhìn về tương lai, không nên dựa vào các hành vi nhất thời của các em mà đánh giá cả bản chất con người các em. Học sinh chúng ta chỉ là những cành cây non, đang muốn vươn lên trở thành cành cây vững chắc, hãy tạo điều kiện cho các em thể hiện mình, vươn lên nơi có ánh sáng vững bền, hãy giáo dục các em bằng thái độ thân thiện và tích cực.

**4.2. Đề xuất và kiến nghị**

- Nhà trường cần đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động tập thể, tạo sân chơi lành mạnh cho học sinh như tổ chức thăm quan dã ngoại, xây dựng khu vui chơi giải trí, nhà thể chất.

- Nhà trường cần kết hợp với đoàn thanh niên để tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động xã hội, các cuộc thi để học sinh thể hiện sự năng động, sáng tạo.

- Công tác giáo dục học sinh cá biệt luôn luôn mong muốn có sự đồng hành và cộng đồng trách nhiệm của các giáo viên bộ môn và tất cả các ban ngành, đoàn thể trong nhà trường và ngoài xã hội.

Trên đây là những kinh nghiệm của bản thân tôi trong công tác chủ nhiệm lớp. Rất mong sự đóng góp của lãnh đạo và đồng nghiệp.

Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến kinh nghiệm của bản thân tôi viết, không sao chép nội dung của người khác.

*......, ngày 20 tháng 09 năm 2020***TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. PGS Lê Văn Hồng (1995), Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm, nhà xuất bản Giáo dục.

2. Thạc sĩ Nguyễn Thơ Sinh, Tâm lí phát triển của học sinh và bài học kinh nghiệm từ thực tế của tác giả.

3. Phó giáo sư Hồ Nhất Thăng, Tiến sĩ Lê Tiến Hùng (1996), Tổ chức hoạt động giáo dục, Hà Nội.

4. Tài liệu từ internet.